

Bản án số: 21/2018/HS-PT
Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn;

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 685/2017/TLPT-HS ngày 19/12/2017 đối với bị cáo Mai Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 190/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thị N; sinh năm 1990, tại tỉnh A4; nơi cư trú: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh A4; Chỗ ở: 539/20 tổ B1, ấp B2, xã B3, huyện B, Thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; con ông K (1964) và bà P (1970); chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo nhận lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/7/2017.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Đinh Thị A; sinh năm: 1981; Trú tại: 529A/20 ấp B2, xã B3, huyện B, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, bị cáo Mai Thị N có cho ông Nguyễn Tấn T là chồng của bà Đinh Thị A vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 10.000 đồng, vợ chồng bà A trả được số tiền 2.310.000 đồng thì không trả nữa; việc vay tiền không lập thành văn bản, hiện tại ông T đi khỏi địa phương từ tháng 12/2015.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 23/4/2017, bị cáo N đến nhà bà A tại địa chỉ 529A/20 ấp B2, xã B3, huyện B để đòi số tiền còn lại. Do không có tiền trả nên giữa bị cáo và bà A xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, bị cáo N làm ngã bàn inox thì bà A nói “mày đập bàn của ai vậy” rồi cả hai xông vào đánh nhau bằng tay không. Trong lúc đánh nhau, bị cáo N nhìn thấy nồi cơm điện (phần ruột) để trên bàn nên bực áo dùng tay trái túm tóc bà A, tay phải với lấy nồi cơm điện đánh nhiều cái vào đầu bà A gây thương tích. Lúc này, bà Võ Thị D là mẹ bà A cùng với mọi người vào can ngăn, đưa bà A đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, bà D đến công an xã B3, huyện B trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 514/TgT.17 ngày 22/6/2017 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chấn thương đầu, không có hình ảnh tổn thương xương sọ và mô não trên phim MSCT chụp sọ khi vào bệnh viện và khi đến giám định, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện còn sẹo mờ kích thước 1x(0,2x0,4)cm tại vùng trán đỉnh phải, ổn định.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%
- Thương tích do vật tày hay vật tày có cạnh gây ra.
- Dùng tay không đánh không gây ra thương tích này.
- Dùng tay có đeo nhẫn đủ lớn cũng như cái nồi nhôm có thể gây ra thương tích này.

Ngày 27/4/2017, bà Đinh Thị A có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Mai Thị N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 190/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Mai Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Mai Thị N bồi thường cho bà Đinh Thị A số tiền 23.000.000 đồng theo phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/11/2017, bị cáo Mai Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 15/01/2018, bà Đinh Thị A có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Mai Thị N trình bày bị cáo đã tự nguyện nộp thêm số tiền 4.500.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị hại Đinh Thị A và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại bà Đinh Thị A xác nhận bị cáo Mai Thị N đã khắc phục thêm cho bà số tiền 4.500.000 đồng và giữ nguyên nội dung xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và thỏa đáng. Do tại phiên tòa, bị hại bà Đinh Thị A có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là ý chí tự nguyện của bà A nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Mai Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị N trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo N và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 23/4/2017, tại địa chỉ 529A/20 ấp B2, xã B3, huyện B, bị cáo Mai Thị N và bà A xảy ra cự cãi, bị cáo N đã dùng tay trái túm tóc bà A, tay phải với lấy nồi cơm điện đánh nhiều cái vào đầu bà A gây thương tích theo tỉ lệ giám định là 02%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dung hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt bị cáo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại là bà Đinh Thị A xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cam kết đây là ý chí tự nguyện của bà và không khiếu nại gì về sau. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút đơn của bà A là tự nguyện, bị cáo cũng tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã tiếp tục khắc phục cho người bị hại tổng số tiền 4.500.000 đồng nên chấp nhận yêu cầu của người bị hại, áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Mai Thị N.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Mai Thị N** và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Mai Thị N** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữ bà Đinh Thị A và bị cáo Mai Thị N tại phiên tòa. Ghi nhận bị cáo Mai Thị N đã khắc phục cho bà Đinh Thị A số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (20). (4)

Phạm Uyên Thy